TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/01/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**:** Ông Nguyễn Văn Ngữ.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô.
Ông Phạm Đình Thìn
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện VKSND huyện Lạng Giang không tham gia phiên tòa

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 436/2017/TLST- HNGĐ ngày 18/12/2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Đỗ Duy L, sinh năm1987 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: M, xã Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
Trú tại: Số 48, đường số 8, phường B, quận B, TPHCM.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn T, xã TT V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đỗ Duy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Hải Y tháng 2 năm 2017, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã . Đến tháng 5/2017, chị Y về quên ở thôn T, TT V, huyện L, tỉnh Bắc Giang sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn chị Y.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc và ở xa, anh xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

* Chị Nguyễn Hải Y là bị đơn trong vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận lời khai của anh L về điều kiện, thời gian kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị chung sống tại Số 48, đường số 8, phường B, quận B, TPHCM. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống , thường xuyên xảy ra xô sát, xúc phạm nhau . Mặc dù hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện . Tháng 6/2017 chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống , vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh L xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng không có con chung, hiện tại chị cũng không mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh L, chị Y.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ Duy L và chị Nguyễn Hải Y kết hôn với nhau tháng 2 năm 2017 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo các Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xô sát xúc phạm nhau. Tháng 6/2017 chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không quan tâm liên lạc gì với nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị Y đồng ý.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị Y thực tế đã không còn, thường xuyên xảy ra xô sát xúc phạm nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay không quan tâm , liên lạc gì , mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, các thành viên trong gia đình quan tâm giúp đỡ nhau không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh L là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3]. *Về án phí:* Anh Đỗ Duy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Duy L ly hôn chị Nguyễn Hải Y.

[2]. Về án phí: Anh Đỗ Duy L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0004226 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Anh Đỗ Duy L đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đ□ơng sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện Lạng Giang*;
- *THADS huyện Lạng Giang;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu*.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
đã ký

Nguyễn Văn Ngữ